CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU, THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Cơ quan thực hiện: Trường CĐSP Bà Rịa - Vũng Tàu
Chủ nhiệm đề tài: GVC. Ths. Nguyễn Hữu Lễ
Thời gian thực hiện: 05/2008 - 04/2010

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự nghiệp GD&ĐT có ý nghĩa quan trọng đối với việc phát triển đất nước nên luôn được Đảng và nhà nước quan tâm. Nâng cao chất lượng ĐNGV là góp phần nâng cao chất lượng GD, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

GV tiểu học Bà Rịa - Vũng Tàu đạt chuẩn đã chiếm gần 99%, trong đó 71,2% GV có trình độ trên chuẩn, 11,6% GV đang học đại học hoặc cao đẳng. Sự không tương xứng giữa trình độ được đào tạo của GV với chất lượng GD, cùng với yêu cầu của sự phát triển GD đã đặt ra nhiệm vụ nâng cao chất lượng ĐNGV tiểu học. Trước những yêu cầu nâng cao chất lượng toàn diện ở GD tiểu học, việc nâng cao chất lượng ĐNGV là một trong những nhiệm vụ cấp bách và hàng đầu. Vì thế, việc đánh giá đúng thực trạng về chất lượng ĐNGV và đưa ra giải pháp để nâng cao chất lượng ĐNGV tiểu học tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là một yêu cầu có tính cấp thiết và cũng là mục tiêu của đề tài "Chất lượng đội ngũ giáo viên tiểu học tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thực trạng và giải pháp".

II. MỤC ĐÍCH VÀ NỘI DUNG NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI

1. Mục đích nghiên cứu:

Nghiên cứu về thực trạng chất lượng ĐNGV tiểu học từ nhiều phía để xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng ĐNGV tiểu học.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

– Đối tượng nghiên cứu: là chất lượng ĐNGV tiểu học tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và các biện pháp tác động làm cải thiện chất lượng này.

– Phạm vi nghiên cứu: Trong vấn đề chất lượng ĐNGV, trên cơ sở của "Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học" để tìm hiểu chuyên sâu về các yếu tố chất lượng GV như: trình độ, kĩ năng. Những giải pháp đặt ra đối với công tác quản lí, bồi dưỡng GV, đào tạo GV, tuyển dụng GV cũng nhằm nâng cao được trình độ, kĩ năng của ĐNGV trong mối quan hệ với nâng cao chất lượng GD.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu:

– Xây dựng cơ sở lí luận làm luận chứng khoa học cho các vấn đề nghiên cứu.

– Xây dựng các bộ phiếu điều tra để khảo sát chất lượng ĐNGV và các yếu tố tác động đến chất lượng GV.

– Tìm hiểu thực trạng về chất lượng GV tiểu học tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu qua khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, dự giờ với các đối tượng.

– Đánh giá thực trạng qua việc thống kê, xử lí số liệu điều tra, thu thập các thông tin liên quan.

– Vận dụng các văn bản pháp qui về chất lượng GV tiểu học, chất lượng trường tiểu học và áp dụng công nghệ quản lý giáo dục ISO 9001.

– Thực hiện thử nghiệm một số biện pháp trong các giải pháp có tính cấp thời bằng việc lựa chọn mẫu đối chứng, đánh giá ban đầu, thử nghiệm và so sánh kết quả thử nghiệm với các thông tin ban đầu,...

– Đánh giá tính khả thi của các giải pháp qua một số biện pháp như: thử nghiệm, trao đổi chuyên gia, phát phiếu thăm dò.

4. Phương pháp nghiên cứu

– Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

– Phương pháp nghiên cứu lí luận.

– Phương pháp nghiên cứu thực tiễn.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Kết quả khảo sát chất lượng GV:

– Về kiến thức sư phạm:

+ Mặt mạnh của đội ngũ này chính là có đủ kiến thức chuyên môn, kiến thức về phương pháp dạy học tích cực để thực hiện nhiệm vụ dạy học của mình, kiến thức về tự học để có khả năng vươn lên trong công tác và nâng cao trình độ, năng lực.

+ Mặt còn yếu là kiến thức bổ trợ: kiến thức về tâm lí - giáo dục, kiến thức về phương pháp dạy học từng bộ môn, kiến thức về ngoại ngữ, tin học, kiến thức xã hội để áp dụng vào trong dạy học, kiến thức quản lí để quản lí học sinh và tham gia quản lí nhà trường.

+ Kiến thức sư phạm của ĐNGV tiểu học tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không có sự đồng đều giữa các vùng. ĐNGV ở thành phố, thị xã có nhiều GV có trình độ và kiến thức cao hơn các vùng khác. ĐNGV vùng hải đảo, bán đảo có nhiều GV có kiến thức về tâm lí giáo dục, phương pháp dạy học tích cực, ngoại ngữ, tin học, quản lí, tự học cao hơn vùng nông thôn, vùng khó khăn.

+ Vấn đề nâng cao chất lượng GD tiểu học nói chung, ĐNGV nói riêng về kiến thức, cần tập trung vào các trường tiểu học vùng nông thôn, vùng khó khăn (nơi có số lượng trường học và GV nhiều nhất so với các vùng) và tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, tinh thần để đội ngũ này được nâng cao trình độ.

– ***Về kĩ năng sư phạm:***

+ Mặt mạnh của đội ngũ này về kĩ năng sư phạm chính là: kĩ năng phân tích chương trình, mục tiêu dạy học, kĩ năng sử dụng các phương tiện và phương pháp dạy học, kĩ năng dạy học phân hóa đối tượng, kĩ năng kiểm tra đánh giá. Những kĩ năng này đã đảm bảo cho ĐNGV thực hiện nhiệm vụ dạy học của mình.

+ Mặt hạn chế của đội ngũ này chính là những kĩ năng để nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học như: kĩ năng xây dựng môi trường học tập để thực hiện đổi mới phương pháp, kĩ năng phát hiện và dạy nâng cao cho HS năng khiếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, kĩ năng về sử dụng ngôn ngữ và chữ viết trong dạy học, kĩ năng tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho HS, kĩ năng giảng dạy và GD HS đặc biệt.

+ Đối chiếu với các vùng khảo sát cho thấy: GV ở vùng thành phố, thị xã có nhiều GV có kĩ năng dạy học tốt hơn ba vùng kia. ĐNGV các trường hải đảo, bán đảo có một số kĩ năng vượt trội so với ĐNGV vùng nông thôn như: kĩ năng phân tích chương trình, kĩ năng kiểm tra đánh giá, kĩ năng giảng dạy và GD HS đặc biệt.

– ***Về quản lí nâng cao chất lượng ĐNGV:***

+ Những công việc làm tốt hoặc tương đối tốt của hiệu trưởng: quản lí việc bồi dưỡng thường xuyên và thay sách của GV, kiểm tra việc thực hiện qui chế chuyên môn của GV, xây dựng tiêu chí thi đua, tạo động lực và cơ hội cho GV nâng cao trình độ, kĩ năng sư phạm, tạo điều kiện cho GV đi học tập nâng cao trình độ, đẩy mạnh thao giảng dạy tốt, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học.

+ Những công việc đã làm nhưng chưa thường xuyên: Tổ chức giao lưu học tập của GV giữa các trường bằng hình thức thao giảng chuyên đề, thực hiện công tác thi đua khen thưởng hàng năm, tổ chức hội thảo đổi mới PPDH.

+ Những công việc chưa làm hoặc làm chưa hiệu quả: Xây dựng đề án phát triển GV, tổ chức tập huấn cho GV làm và sử dụng đồ dùng dạy học, ứng dụng CNTT trong dạy học, mời chuyên gia báo các các chuyên đề về đổi mới PPDH, khai thác thông tin dạy học, xây dựng tập thể GV thành "tổ chức học tập", thực hiện xã hội hoá trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ GV.

* Như vậy, công tác quản lí ở trường tiểu học tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ quản lí nhà trường theo đúng chức năng quản lí. Đối với vấn đề quản lí đảm bảo chất lượng nói chung, quản lí nâng cao chất lượng đội ngũ GV, vấn đề mới của khoa học quản lí, hiệu trưởng các trường tiểu học chưa thực

hiện hoặc đã thực hiện nhưng chưa đem đến hiệu quả.

Đánh giá chung:

Qua phân tích kết quả khảo sát trình độ và kĩ năng sư phạm của GV tiểu học tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, có thể rút ra một số kết luận như sau:

– GV tiểu học tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có đủ kiến thức và kĩ năng để thực hiện nhiệm vụ dạy học của mình, có sự nhận thức đúng đắn về các yếu tố tác động đến chất lượng ĐNGV, có nhu cầu và khát vọng được nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

– Những hạn chế về kiến thức là những kiến thức bổ trợ để thực hiện dạy học theo chương trình và sách giáo khoa mới, thực hiện đổi mới phương pháp, phát huy tính tích cực của HS ở các đối tượng để đạt hiệu quả cao.

– Hạn chế về kĩ năng tập trung vào kĩ năng thao tác trong việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, kĩ năng sử dụng các phương tiện dạy học, nhất là các phương tiện dạy học hiện đại, kĩ năng làm và sử dụng đồ dùng dạy học thường xuyên, kĩ năng dạy học theo đối tượng, kĩ năng tự học, kĩ năng viết chuyên đề, sáng kiến kinh nghiệm.

2. Giải pháp nâng cao chất lượng ĐNGV tiểu học tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

– Thực hiện quản lí nâng cao chất lượng ĐNGV

+ Qui hoạch đảm bảo về mặt số lượng

+ Qui hoạch đảm bảo về mặt cơ cấu chuyên môn

+ Giao chỉ tiêu

+ Xây dựng ĐNGV thành "tổ chức biết học hỏi" (learning Organisation)

+ Đánh giá chất lượng GV bằng phương pháp chuyên gia (expert method)

– Đổi mới bồi dưỡng nội dung, hình thức, phương pháp bồi dưỡng GV

+ Đối với bồi dưỡng thường xuyên

+ Đối với bồi dưỡng tại chỗ

– Đổi mới đào tạo GV

Một số vấn đề nhận thức: Đối với đào tạo "Phương pháp GD đại học coi trọng việc bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu, tạo cho người học phát triển tư duy sáng tạo, rèn luyện kĩ năng thực hành, tham gia nghiên cứu thực nghiệm, ứng dụng".

– Một số biện pháp

+ Đổi mới phương pháp đào tạo

+ Đổi mới rèn luyện nghiệp vụ sư phạm
+ Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực tập sư phạm
+ Xây dựng trường thực hành sư phạm
+ Cải tiến chính sách tuyển dụng GV

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

– Đã xác định cơ sở khoa học của vấn đề nghiên cứu qua việc tổng thuật các tài liệu nghiên cứu để tìm ra cái mới cho vấn đề nghiên cứu, xây dựng được hệ thống các khái niệm liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài nhằm làm cơ sở luận chứng cho các vấn đề nghiên cứu.

– Đề tài đã xây dựng được hệ thống các tiêu chí đánh giá thực trạng về chất lượng ĐNGV từ nhiều đối tượng khác nhau, cùng với tiêu chí đánh giá các yếu tố tác động đến chất lượng ĐNGV tiểu học. Những tiêu chí này vừa mang tính khoa học, tính thực tiễn vừa mang tính cập nhật, lại được dựa trên những căn cứ xác đáng của thực tiễn và yêu cầu thông tin nên có khả năng ứng dụng rộng rãi trong vấn đề đánh giá chất lượng ĐNGV tiểu học, không chỉ đối với ĐNGV tiểu học tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

– Trên cơ sở phân tích các số liệu điều tra, đề tài đã phân tích được từng mặt của thực trạng, nhất là thực trạng về chất lượng ĐNGV: những ưu điểm, những hạn chế, yêu cầu đặt ra để khắc phục những hạn chế đó; những so sánh về chất lượng ĐNGV trên bốn vùng khảo sát: vùng thành phố và thị xã, vùng ven và thị trấn, vùng nông thôn và vùng khó khăn, vùng hải đảo và bán đảo.

– Đề tài đã đánh giá được thực trạng đào tạo giáo viên tiểu học để bổ sung vào nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng ĐNGV tiểu học tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trên cơ sở của vấn đề đào tạo GV tiểu học trình độ cao đẳng, đề tài đã đi vào tìm hiểu chất lượng của việc thực hiện chương trình đào tạo GV tiểu học trình độ cao đẳng của Trường CĐSP Bà Rịa - Vũng Tàu.

– Trên cơ sở của những vấn đề rút ra từ thực trạng, đề tài đã xây dựng được một số giải pháp cơ bản và quan trọng ở cả bốn lĩnh vực tác động đến chất lượng ĐNGV: quản lí, bồi dưỡng, đào tạo, tuyển dụng. Nâng cao chất lượng ĐNGV là một việc làm thường xuyên, liên tục và lâu dài. Mục tiêu của những giải pháp này không chỉ để tháo gỡ những tồn tại, bất cập trước mắt mà để không ngừng nâng cao chất lượng GD nên phải mang tính bền vững và lâu dài. Vì vậy, việc lựa chọn các giải pháp là để tác động và khâu xung yếu nhất có sức ảnh hưởng đến chất lượng ĐNGV, đồng thời đề xuất các biện pháp có tính kĩ thuật để giúp người sử dụng biết cách sử dụng và sử dụng có hiệu quả. Trong mỗi giải pháp là một số biện pháp quan trọng vừa có tính nguyên tắc, vừa có tính thực tiễn. Mỗi biện pháp được trình bày theo đúng yêu cầu kĩ thuật nên vừa đảm bảo tính nhận thức vừa đảm bảo tính khả thi, tính ích dụng.

– Phương pháp đánh giá tính khả thi của các giải pháp vừa thực nghiệm, vừa thăm dò ý kiến đã giúp chúng tôi điều chỉnh và bổ sung các biện pháp trong từng giải pháp, làm tăng độ tin cậy cho các giải pháp này.

– Trong điều kiện nguồn lực có giới hạn, cùng với chưa có nhiều kinh nghiệm, chưa được tiếp xúc nhiều với đối tượng GV tiểu học tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (chỉ trong khoảng 4 năm) nên những vấn đề về chất lượng GV khá phức tạp chưa được nghiên cứu. Đó là các yếu tố về phẩm chất đạo đức, tâm lí, diễn biến tư tưởng, khả năng ứng xử với môi trường xã hội,... của ĐNGV tiểu học Bà Rịa - Vũng Tàu chưa được nghiên cứu. Trong đánh giá GV, chưa khảo sát được đối tượng HS về hoạt động dạy học và thái độ của thầy cô trực tiếp giảng dạy, khảo sát thái độ của cha mẹ học sinh đối với thầy cô đang dạy con mình, khảo sát những công việc của GV tiểu học phải làm mà những công việc đó ảnh hưởng đến việc tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, kĩ năng của GV.

Những kết quả nghiên cứu, cùng với các biện pháp được xây dựng một cách khoa học và đảm bảo tính thực tiễn nêu trên sẽ là tác nhân tích cực thúc đẩy GD Bà Rịa - Vũng Tàu phát triển tương xứng với tầm vóc và qui mô của nó trong tương lai.

2. Kiến nghị:

Khi thăm dò ý kiến đánh giá tính khả thi và ích dụng của các giải pháp, nhiều người đã đưa ra các điều kiện để thực hiện các giải pháp đó. Tiếp thu các ý kiến và căn cứ cở sở nghiên cứu của đề tài, cùng với kinh nghiệm về phát triển GD&ĐT ở một số địa phương, ý kiến của chuyên gia, chúng tôi đề xuất:

– Đối với UBND Tỉnh:

+ Xây dựng một chiến lược phát triển GD&ĐT của địa phương, mang đặc thù của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, trong đó cần chú ý xây dựng mô hình GD đa tầng: tầng thấp (để thực hiện nhu cầu học tập ở dạng phổ cập, tầng trung để đáp ứng nhu cầu phổ thông (nâng cao dân trí) và tầng cao để phát triển các tài năng, năng khiếu (ngay cả với học sinh độ tuổi tiểu học), tầng đáp ứng nhu cầu chất lượng cao. Khi đó, sự phân loại GV sẽ được bố trí vào các trường nằm trong "tầng" thích hợp với năng lực và sở trường của GV. Các trường tiểu học trong từng huyện/thị cũng được xây dựng theo mô hình này. Lúc này, chính sách về lương và thu nhập của GV sẽ được thực hiện một cách thoả đáng theo năng lực bằng các biện pháp xã hội hoá.

+ Rà soát lại mạng lưới nhà trường, trong đó có trường tiểu học để xoá bỏ một số trường tạm bợ, cơ sở vật chất xuống cấp và hư hỏng, xây mới các trường ở vùng nông thôn, vùng khó khăn, xây nhà công vụ cho GV để đảm bảo chất lượng GD.

+ Xây dựng chính sách tài chính hợp lí để cải thiện cuộc sống cho GV, qua đó góp phần giảm sự chênh lệch quá lớn về mức sống ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Chủ trương thực hiện chế độ tuyển dụng GV theo hướng chất lượng, đảm bảo tính khoa học.

+ Phê duyệt "Đề án nâng cao chất lượng ĐNGV tiểu học Bà Rịa - Vũng tàu" và có sự chỉ đạo để việc thực hiện đề án có hiệu quả.

– Đối với UBND các huyện/thị:

+ Thực hiện đồng bộ giữa đánh giá chất lượng nhà trường với chất lượng cán bộ quản lí và chất lượng ĐNGV, cơ sở để qui hoạch đội ngũ cán bộ quản lí, GV nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng.

+ Giải quyết chế độ nghỉ việc, chuyển công tác cho GV và cán bộ quản lí không đủ sức khoẻ hoặc năng lực một cách thỏa đáng để đảm bảo chất lượng ĐNGV, cơ sở đảm bảo chất lượng GD.

– Đối với phòng GD&ĐT:

+ Thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho UBND huyện/thị về công tác qui hoạch ĐNGV, luân chuyển cán bộ, GV, tuyển dụng GV.

+ Quản lí chuyên môn: có kế hoạch quản lí chất lượng GD các trường tiểu học, tổ chức các cuộc thi cho GV và HS để vừa đánh giá chất lượng dạy học của từng trường, vừa đánh giá chất lượng ĐNGV, tổ chức các hoạt động giao lưu, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường để GV có điều kiện học tập lẫn nhau.

+ Đẩy mạnh phong trào tự học và sáng tạo, triển khai những sáng kiến kinh nghiệm có chất lượng của GV cho các trường cùng học tập, ứng dụng.

– Đối với hiệu trưởng các trường tiểu học:

+ Thay đổi tư duy quản lí, chuyển từ tư duy ý niệm sang tư duy giá trị để vấn đề chất lượng trở thành hệ qui chiếu mọi hoạt động quản lí và giáo dục nhà trường. Từ đó, thực hiện việc quản lí nhà trường phải theo hướng quản lí nâng cao chất lượng. Hạn chế các hoạt động mang tính hành chính mà tăng cường các hoạt động chuyên môn, giảm áp lực cho GV trong các công việc không cần thiết.

+ Làm tốt công tác xã hội hoá GD kết hợp với công tác thi đua khen thưởng nhằm góp phần giải quyết những khó khăn trong cuộc sống cho GV và nâng cao chất lượng GV.

+ Thường xuyên học tập kinh nghiệm và tổ chức cho GV giao lưu với GV ở các trường tiểu học trong tỉnh và các trường tiến tiến trong nước.

+ Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tự chủ về tài chính, sử dụng tốt nguồn ngân sách để tập trung cho công tác dạy và học, trong đó có nhiệm vụ nâng cao chất lượng ĐNGV.

– Đối với Sở GD&ĐT và trường CĐSP: phải có kế hoạch phối hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng GV, giảng viên; tham gia tích cực vào công tác tuyển dụng GV khi các cấp chính quyền yêu cầu.

– Đối với GV: phải có ý thức và phương pháp tự học, tự bồi dưỡng; chủ động và sáng tạo trong học tập và giảng dạy theo mục tiêu: tất cả vì HS thân yêu.